

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 199**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 238, hàng sau cùng. Tiếp theo bên dưới là nguyện thứ năm, “thân không sai biệt”, chúng ta đọc đoạn nguyện văn này.

“Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác”. Nguyện văn của nguyện này chính là “nguyện thân không sai biệt”. “Nguyện rằng: Chúng sanh trong nước, dung mạo hình sắc, đều đoan chánh tịnh khiết, tất cả đều giống nhau. Nếu có sai biệt và tốt xấu, tức không thành Phật”. Đây là ý nghĩa của nguyện văn này. Chúng ta chưa học hết 48 nguyện, ở đây mới là nguyện thứ năm. Từ trong năm nguyện này, chúng ta có thể lãnh hội một cách sâu sắc, thế giới Cực Lạc là đúng với sự thật, trong cõi nước Chư Phật tìm không thấy nơi thứ hai, đây là thật.

Quý vị xem trong nguyện thứ nhất, quả là từ bi đến cực điểm, thế giới Cực Lạc không có chúng sanh của địa ngục ngạ quỷ. Nguyện thứ hai nói rằng, từ ba ác đạo vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không còn đọa vào ba đường ác. Chúng sanh ác đạo khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, xem ra chúng ta có sự nghi ngờ. Đời này chúng ta học Phật suốt mấy mươi năm, nhưng không chắc chắn được vãng sanh.

Vì sao chúng sanh đọa lạc vào trong đường ác, nghe được một câu A Di Đà Phật là có thể vãng sanh? Vấn đề này, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Trong ác đạo, phàm là người vãng sanh, chắc chắn trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đều là người niệm Phật, thiện căn sâu dày, cũng đồng mãnh tinh tán, vì sao đọa vào đường ác? Khi lâm mạng chung nhất niệm sai lầm, điều này chúng ta có thể lý giải. Hoặc là tình chấp quá sâu, hoặc là tập khí phiền não, nhất niệm bất giác sinh khởi vô minh, do vậy mà bị đọa lạc vào tam đồ.

Nhân đọa lạc tam đồ, không ngoài ba chữ tham sân si. Lúc lâm chung tâm tham khởi lên, không buông bỏ được. Tâm sân nhuế sinh khởi, có những người có lỗi với quý vị, người hàm oan quý vị, ghi hận trong lòng, khi lâm mạng chung nghĩ đến những điều này. Hoặc là ngu si, khi lâm mạng chung mê hoặc, điều này cũng rất nhiều. Bây giờ gọi là bệnh đãng trí của người già,

bệnh đăng trí của người già chính là hôn mê, là ngu si, nguyên nhân này khiến họ đọa vào ba đường ác.

Bồ Tát Địa Tạng, Chư Phật Như Lai, những chúng sanh này có cảm, họ có thể không ứng ư? Bất luận ở địa ngục, ở ngã quỷ hay là súc sanh, Phật Bồ Tát đều ứng, có cảm liền có ứng. Lúc này thấy được Phật, nghe được Phật pháp, họ nhất niệm giác liền vãng sanh, chính là đạo lý này. Công phu tu hành của những người này, tuyệt đối không thua kém chúng ta. Nếu không phải thiện căn sâu dày, làm gì có chuyện đơn giản như vậy? Cõi người, cõi trời gặp được Phật pháp còn không dễ vãng sanh, huống gì là ba đường ác!

Chúng ta có thể lãnh hội, lý giải từ những điểm này là có thể đoạn nghi sanh tín, cũng có thể sanh khởi tâm cung kính đối với chúng sanh tạo ác. Điều này rất quan trọng, không được ghét bỏ họ, biết đâu tương lai họ vãng sanh thành Phật trước chúng ta. Thậm chí chúng ta thấy một con sâu, một con kiến, đừng thấy hiện tại chúng là một động vật nhỏ, thấp bé trong đường súc sanh, biết đâu tương lai chúng thành Phật trước ta, ta còn phải nhờ họ đến độ. Đây đều là lời thật lòng, là điều rất có thể xảy ra.

Chư vị Bồ Tát tuyệt đối không dám coi thường một chúng sanh, thành Phật càng không ngoại lệ, thành Phật là tâm bình đẳng. Trong nguyện này chúng ta thấy được điều này, Phật bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, ngài đâu có phân biệt? Ai cung kính đối với chúng sanh nhất? Thành Phật, khi thành Phật thì tánh đức viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Bốn chữ thành kính khiêm hòa này hiển lộ ra một cách viên mãn đầy đủ. Như Lai quả địa mới viên mãn, Đẳng giác Bồ Tát và Diệu Giác vị còn kém một bậc, đến Diệu giác mới cứu cánh viên mãn. Do đó chúng ta có thể nghĩ đến, chúng ta tu học vì sao khó như vậy? Vì không bình đẳng. Trên đề kinh này nói là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta không thanh tịnh, không bình đẳng, cho nên là mê mà không giác, như vậy sẽ rất khó.

Trong nguyện này nói với chúng ta, chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, chúng sanh này rất nhiều. Trên địa cầu này có hơn 70 ức nhân khẩu, không nhiều. Người ở thế giới Cực Lạc không thể tính kể được, chỉ có thể dùng vô lượng vô biên, vô số vô tận để nói. Thế giới Cực Lạc có thể chứa hết được ư? Đây đều là do chúng ta vọng tưởng. Thế giới Cực Lạc là một trường đại học, mỗi ngày người nhập học không biết có bao nhiêu, từ mười phương thế giới vãng sanh đến. Những người nào vãng sanh? Chúng sanh của cửu pháp giới, từ mười phương thế giới mỗi ngày người vãng sanh không biết bao nhiêu! Nhưng quý vị phải biết rằng, ở đó người tốt nghiệp hàng ngày cũng vô cùng, cũng không biết số bao nhiêu. Tốt nghiệp là quả vị gì? Là Diệu giác vị, trở về

thường tịch quang. Đẳng giác thì chưa, Đẳng giác vẫn còn ở thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc, chúng ta biết, thực tế mà nói, chúng ta nói đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm mà nói, từ sơ trụ_sơ trụ của thập trụ đến Đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều ở thế giới Cực Lạc. Phạm phư lục đạo chúng ta, thậm chí là chúng sanh trong ác đạo vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng là A Duy Việt Trí.

Như vậy chúng ta biết Cực Lạc và Hoa Tạng không có gì khác nhau. Đây là nói chúng sanh trong nước, chúng sanh ở đó rất đặc thù. “Dùng mạo hình sắc”, ở trước nói về 32 tướng, khi chúng tôi nói với quý vị về 32 tướng, nói một cách rất rõ ràng, là Thế Tôn phương tiện nói, vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói, phương tiện nói. Trên thực tế, trong kinh điển đại thừa chúng ta đọc được, là báo thân Như Lai, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, là đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở Ấn độ, tùy thuận tập tục của người dân Ấn độ. Họ cho rằng 32 tướng là tướng tốt, là tùy thuận tập tục của người dân mà nói. Thế giới Cực Lạc không phải là Ấn độ cổ, thù thắng hơn Ấn độ quá nhiều. Chúng ta phải biết, trong kinh điển đại thừa nói là chính xác, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến thế giới Cực Lạc quý vị mới hoát nhiên đại ngộ.

“Tất cả đều đoan chánh tịnh khiết”, chúng ta đọc những kinh văn này, những câu này, rốt cuộc ngài tốt đến mức độ nào chúng ta không thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì ngôn ngữ không thể hình dung được, tâm tư cũng không biểu đạt được. Gọi là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Câu tiếp theo rất quan trọng, “đẳng đồng nhất loại”. Đẳng là bình đẳng, tướng của mỗi người đều giống nhau. Phật A Di Đà như thế nào, người vãng sanh đều giống như thế, tuyệt đối giống y như đức Phật A Di Đà, cho dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Vì trong nguyện văn không nói, cõi phàm thánh đồng cư là ngoại lệ, không nói như thế. Sự thù thắng này không tuyệt vời ư?

32 tướng ở trước nói với chúng ta, lấy thế giới Ta Bà mà nói, Bồ Tát ở đây thành Phật, tu hành viên mãn, tu đến Đẳng giác vị. Khi sắp chứng diệu giác vị, đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo, chuyên môn tu phước, ở đây chư vị cần phải lãnh hội được điều này. Bồ Tát xưa nay chú trọng tu tuệ, nhưng lơ là tu phước, cho nên phải dùng thời gian 100 kiếp đặc biệt để tu phước. Vì sao vậy? Vì nếu không có phước báo sẽ không thể độ chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh cần có phước báo lớn. Chuyển luân thánh vương nhiếp thọ chúng sanh cần có phước báo, Đại phạm thiên vương cần đến phước báo, Vua của thế gian cũng cần phước báo, không có phước báo ai ủng hộ quý vị?

Quốc vương thế gian, cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta, chức trách của họ là ba chữ: quân thân sư, đây là chức trách của họ. Quân là thuộc về lãnh đạo, quý vị lãnh đạo họ đến đâu. Thân, thân là cha mẹ, quý vị phải nuôi dưỡng cha mẹ thật tốt. Nếu ta không có phước báo, làm sao nuôi dưỡng họ? Thứ ba là thầy, nếu quý vị không có đức hạnh, không có trí tuệ thì quý vị làm sao hướng dẫn họ? Cho nên làm đế vương, làm người lãnh đạo quốc gia phải đầy đủ ba điều kiện này, ba điều kiện thân quân sư. Quốc gia này sẽ hưng thịnh, nhân dân hạnh phúc. Ba điều kiện thiếu một điều không được, ba điều kiện này giống như cái đỉnh ba chân vậy, mới viên mãn, mới thành tựu, thiếu một chân sẽ bị nghiêng đổ.

“Nếu có sai biệt và sự tốt xấu sẽ không thành Phật”. Phật A Di Đà phát nguyện này, bây giờ ngài đã thành Phật. Ở thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp, cho thấy mỗi nguyện ngài đều đã thực hiện.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Nguyện này nói rõ người ở thế giới Cực Lạc, tướng tốt như nhau, không có sai biệt”. Cũng có thể có người hỏi, đích thực có người từng hỏi tôi, tướng mạo đều giống nhau rất cuộc ai là Phật A Di Đà? Tướng mạo nhiều người như thế đều giống nhau hoàn toàn, vậy vị nào là Phật A Di Đà? Ở thế gian chúng ta, những cặp sinh đôi đều không dễ nhận ra. Nếu người trên thế gian này đều giống nhau, chúng ta làm sao phân biệt được? Phàm phu chúng ta sẽ khởi lên ý niệm này. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị có trí tuệ, thần thông, tuyệt đối không nhận nhầm người. Ai là Phật A Di Đà, ai là Bồ Tát Quán Thế Âm, ai là đồng tham đạo hữu của mình đều rõ ràng phân minh, tuyệt đối không nhận sai. Những người ở thế giới Cực Lạc, phòng ốc không nhất định giống nhau, vì sao vậy? Vì nó biến hóa ra tùy theo sở thích của mỗi người, nó không có đường, cũng không có số nhà, quý vị muốn tìm ai cũng không tìm sai. Đây là thần thông chân thật, trí tuệ chân thật.

“Đại sư Đàm Loan nói”, đây cũng là một vị cao tăng rất nổi tiếng của Tịnh tông. “Vì lấy bất đồng, hình tướng cao thấp”, đây là nói thế giới tha phương, như thế giới Ta Bà của chúng ta vậy. Thân thể, thể chất, thân hình, tướng mạo của người ở thế giới Ta Bà không giống nhau, bất đồng! “Hình tướng cao thấp”, có người đẹp, có người không đẹp, tức là có cao có thấp. “Hình tướng cao thấp, dễ khởi thị phi”. Khiến con người vì điều này mà sanh khởi hỷ nộ ai lạc, sanh phiền não! Tướng mạo tốt đẹp thì sanh kê ngạo, tướng mạo không đẹp sinh mặc cảm tự ti nặng nề, như vậy là phiền não sanh khởi, đây là khởi thị phi. “Đã khởi thị phi, luân hồi mãi trong tam hữu”. Tam hữu là luân hồi lục đạo. Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Có điều gì? Có nghiệp nhân, có nhân đương nhiên có quả báo, nên không ra khỏi luân hồi lục đạo.

“Cho nên khởi tâm đại bi, khởi nguyện bình đẳng”, là vì nhân duyên này. Đây là lúc tỳ kheo Pháp Tạng sơ phát tâm, thầy dạy ngài, cũng dẫn ngài đi tham vấn tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, để tự ngài chọn lựa. Trong cõi nước của Chư Phật, ngài chọn tất cả những điều tốt đẹp, còn những gì không tốt ngài bỏ hết. Cũng chính là nói, trong mười phương thế giới có chỗ nào không như ý, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Do đó thế giới Cực Lạc, quả đúng là nơi tập đại thành sự thành tựu của Chư Phật trong mười phương thế giới, ngài là một đấng tập đại thành, sanh khởi nguyện bình đẳng. “Tức là phát khởi nhân chính của nguyện này”, các bậc cổ đức nói với chúng ta, vì sao Phật A Di Đà phát nguyện này. Nguyện này quá tuyệt vời, khiến chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không còn có duyên sai biệt, để dẫn dắt tập khí phiền não trong A lại da thức của chúng ta ra, nó không có. Tuy trong tập khí phiền não có chủng tử, nhưng thế giới Cực Lạc không có nhân duyên. Nhân không có duyên, tuyệt đối không thể khởi hiện hành. Thế giới Cực Lạc là nơi chúng sanh ba đường ác vãng sanh đến, vĩnh viễn không đọa vào lại trong ba đường ác, đây là nói rõ ra nguyên nhân này.

Chúng ta xem chương kinh văn tiếp theo: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời, túc mạng, sở tác thiện ác”. Đây là nguyện túc mạng thông. “Giai năng động thị”, bốn chữ này là nguyện thiên nhãn thông. “Triệt thính”, đây là nguyện thiên nhĩ thông. Đối với năng lực thấy và nghe, bên dưới nói: “Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”. Văn của chương này không dài, cũng có ba nguyện.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Bản chương minh”, minh là nói rõ. “Cõi này” là thế giới Cực Lạc, chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. “Cụ”, cụ là đầy đủ, đầy đủ nguyện thứ sáu túc mạng thông, nguyện thứ bảy thiên nhãn thông, và nguyện thứ tám thiên nhĩ thông. “Thông là gọi tắt của thần thông”, thế nào gọi là thần thông? Bên dưới có nói rõ điều này. “Cùng tiềm thần dị, không thể đo lường được, gọi là thần”. Cùng tiềm, ý nghĩa rất gần với thâm nhập mà thông thường chúng ta hay nói, cùng tiềm còn thâm sâu hơn thâm nhập. Nhập điều gì? Nhập thần dị. Thần dị này nó vốn đầy đủ trong tự tánh của tất cả chúng sanh, không phải từ bên ngoài vào. Nói cách khác, loại thần dị này ở mắt gọi là thiên nhãn, ở tai gọi là thiên nhĩ, ở lục căn Trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là phóng quang. “Ở nơi lục căn phóng quang động địa”, dùng câu nói này để hình dung nó. Ai chứng được? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được. Hay nói cách khác, khôi phục bản năng của tự tánh, mỗi người chúng ta đều có. Hiện tại không thể nói không có, mắt chúng ta có thể thấy, tai có thể nghe, nhưng năng lực quá nhỏ bé. Cách một trang giấy mắt không nhìn thấy được, âm thanh hơi xa một chút tai cũng không thể nghe thấy.

Đức Phật nói, bản năng của chúng ta, mắt chúng ta có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới, hiện tại năng lực này không còn. Mắt chúng ta cũng có năng lực thấy được thế giới trong vi trần.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử, họ nhờ vào máy móc khoa học phát hiện lượng tử tồn tại. Đức Phật dạy chúng ta, không cần dùng máy móc, mắt chúng ta không cần dùng máy móc cũng có thể thấy được sự hoạt động của lượng tử. Đây là khi nào? Trong kinh điển thường nói bát địa Bồ Tát trở lên. Bát địa này rốt cuộc là Viên giáo hay Biệt giáo? Cách nói của các bậc cổ đức không giống nhau, công phu tu học của chúng ta chưa đủ, nhưng huân tập kinh điển đại thừa trong nhiều năm như thế, ít nhiều chúng ta cũng có thể lãnh hội được, chắc chắn là Biệt giáo. Bát địa của Biệt giáo chính là đệ bát trụ của Viên giáo.

Sơ trụ Bồ Tát đã phá được vô minh, vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Cũng tức là nói, sơ trụ Bồ Tát sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, có thể đạt được không khởi tâm không động niệm, đây là đã phá vô minh. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, đây là chúng sanh trong lục đạo. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là chúng sanh trong Tứ thánh pháp giới. Đoạn tận khởi tâm động niệm, là siêu việt mười pháp giới, đây là nhất chân pháp giới, chúng sanh trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Sanh vào nước ta, là thế giới Cực Lạc, chính là điềm này, họ đã phá được vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô minh. Bởi vậy 41 phẩm này, tập khí vô minh chia thành 41 phẩm, chúng ta tưởng tượng đến đệ bát trụ này. Trong kinh Đức Phật cũng dạy chúng ta, đệ bát trụ rất giống đệ bát địa, rất gần, chúng ta ít nhiều cũng lãnh hội được.

Chúng ta đối với trí tuệ, thần thông, đạo lực, cho đến phước báo đều không cần ngưỡng mộ, đều đừng để trong lòng, vì sao vậy? Chúng ta và Chư Phật Như Lai là viên mãn, mọi người chúng ta đều giống nhau. Tìm không thấy ai nhiều hơn một chút, cũng không tìm thấy ai ít hơn một chút. Quý vị thật sự thấu triệt câu nói này, tâm dần dần khôi phục sự bình đẳng. Thần thông, đạo lực, đạo lực của Chư Phật đều hiện tiền, họ được lợi ích. Ngày nay chúng ta vì vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não chướng ngại. Không thể nói không có, nó cũng lộ ra một chút, nhưng lộ ra quá ít, cách xa niềm hy vọng của chúng ta quá lớn. Điều này không thể trách người khác, hãy tự trách mình, vì sao vậy? Vì mê là chính mình mê, không phải người khác bảo ta mê. Ngộ cũng là bản thân ta ngộ, Phật Bồ Tát không cách nào thay chúng ta giác ngộ. Quả thật là nhân quả của ai, thì người đó tự nhận lấy. Nhà

Phật thường nói, cha con lên núi, mỗi người tự nỗ lực, không ai có thể thay thế được ai, trên đường đạo bồ đề đích thực là như thế.

Đức Phật A Di Đà thiết lập cho chúng ta vô số phương tiện, nhưng không phải ở địa cầu chúng ta, mà ở thế giới Cực Lạc. Ở địa cầu chúng ta có được nhân duyên tốt, thành lập nên một đạo tràng, giống như vào thời nhà Tấn đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn, là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ Tông. Ngài thành lập một Niệm Phật Đường tại Lô Sơn, Niệm Phật Đường Đông Lâm, đây là khời ngòi của Tịnh độ. Cùng niệm Phật tu hành với ngài có 123 người, người người đều thành tựu, không có ai không thành tựu. Tịnh độ Tông bắt nguồn từ đây. Kinh điển lúc đại sư Huệ Viễn còn tại thế y theo, chúng ta phải biết rằng, chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ chắc là đã truyền đến Trung quốc, nhưng chưa dịch sang tiếng Trung. Vừa truyền đến Trung quốc, chưa dịch sang tiếng Trung. Cho nên ở niệm Phật đường của ngài lúc đó chỉ căn cứ vào Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng dùng bản nào thì chúng ta không biết được. Vì Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung quốc sớm nhất, truyền đến từ thời nhà Hán. Kinh Thanh Tịnh Bình Đăng Giác của Hán Dịch, nhưng bản phiên dịch của ngài An Thế Cao đã thất truyền. Ngài An Thế Cao dịch rất hay, ngài dịch ý, giống như đại sư Cưu Ma La Thập vậy, người Trung quốc rất thích cách phiên dịch của ngài. Đáng tiếc, trong Đại Tạng có mục lục, nhưng không tìm thấy sách.

“Cho nên không thể đo lường”, đây là nói sự biến hóa. Quý vị xem thiên nhãn, người thông thường chúng ta không nhìn thấy, nhưng ngài nhìn thấy. Cho nên nếu thiên nhãn chúng ta khai mở, nếu thiên nhĩ khai mở, thế giới này sẽ thay đổi. Như các nhà khoa học nói, quý vị hoàn toàn đột phá các tầng không gian khác nhau. Như ở thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị thấy được Chư Phật Bồ Tát, cũng thấy được Thiên Long Thiên Thần, cũng nhìn thấy La sát Tu la, ngạ quỷ và địa ngục cũng nhìn thấy. Toàn bộ đều ở ngay trước mắt chúng ta, hoàn toàn không có chướng ngại. Quý vị thấy đạo tràng giảng kinh, đó không phải những người này nghe. Chúng sanh mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, chúng ta hoàn toàn không biết gì về họ. Họ đã đột phá không gian và thời gian, không còn chướng ngại. Đây là không thể đo lường, gọi là thần.

“Sở tác vô ửng, tự tại vô ngại”, ửng là chướng ngại, đây là thông suốt, họ không có chướng ngại. “Thần thông có sáu loại”, trên thực tế chính là sáu căn, “gọi là lục thông”. Thứ nhất là “túc mạng thông”, túc mạng là biết được nhiều đời kiếp quá khứ của mình, sau khi khôi phục năng lực này quý vị sẽ biết. Kinh điển thường nói, A la hán có thể biết được 500 đời, đây là tiểu thần thông, tiểu túc mạng thông. Chúng ta biết, A la hán chỉ đoạn được một loại trong ba loại phiền não, đã buông bỏ kiến tư phiền não. Họ khôi phục được

năng lực này, có thể biết được 500 đời quá khứ của mình, cũng biết được 500 đời tương lai, đây là phạm vi túc mạng thông của A la hán.

Thiên nhãn của A la hán, có thể thấy một tiểu thiên thế giới, tiểu thiên thế giới lớn bao nhiêu? Hoàng Niệm Tổ nói, thực ra trước khi ông chưa nói ra, chúng ta đều có ngộ nhận. Chúng ta tưởng rằng một đơn vị thế giới là hệ thái dương, xem nó là đơn vị thế giới. Ông là người nghiên cứu khoa học, ông nói với tôi, không thể nói là hệ thái dương, vì sao vậy? Vì trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng, trung tâm của đơn vị thế giới là núi Tu di, mà thái dương thì chạy quanh núi Tu di. Vì thế gọi hệ thái dương là đơn vị thế giới, điều này không thể thành lập, điều này nói rất có đạo lý. Thái dương chạy quanh núi Tu di, mà còn hình dung rất hay, chạy quanh eo núi tu di.

Bây giờ các nhà khoa học nói, trên thực tế thái dương chạy quanh hệ ngân hà, quả thật là ở giữa hệ ngân hà. Hệ ngân hà giống như cái đĩa vậy, hệ thái dương xoay tròn ở giữa hệ ngân hà. Vậy trong kinh Phật nói núi Tu di, nghĩa là trung tâm của hệ ngân hà. Bây giờ chúng ta biết, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động, hắc động có sức hút rất lớn. Đến ánh sáng cũng không thể tồn tại, ánh sáng đều bị nó hút vào. Cho nên Hoàng Niệm Tổ nói rằng, đơn vị thế giới là hệ ngân hà, như vậy thì rất lớn. Một tiểu thiên thế giới là 1000 hệ ngân hà, thiên nhãn của A la hán thấy được 1000 hệ ngân hà, thấy rất rõ ràng. Trong kinh có hình dung, như thấy Am Ma La Quả trong lòng bàn tay. Am Ma La Quả để trong lòng bàn tay, quý vị nhìn không phải rất rõ ràng sao? Họ thấy tiểu thiên thế giới tức là 1000 hệ ngân hà, thấy một cách rất rõ ràng, giống như xem đồ vật để trong lòng bàn tay vậy, đây là A la hán. Càng lên cao, năng lực của họ càng lớn.

Những gì Đức Phật thấy được, quả thật là vô lượng vô biên vô tận vô số, không có gì không nhìn thấy. Khi nào gọi là thành Phật? Buông bỏ khởi tâm động niệm tức là thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, trên thực tế Viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã thành Phật, năng lực của họ không khác gì Chư Phật Như Lai, họ thấy được tất cả. Nếu nói không giống nhau, không giống là quả vị cứu cánh đều thấy một cách rõ ràng, chưa đến cứu cánh, 41 vị pháp thân đại sĩ đều nhìn thấy, nhưng mức độ nhìn thấy của mỗi người có sai biệt. Vì sao vậy? Vì họ còn tập khí vô minh chưa trừ sạch. Có mức độ khác nhau, nhưng đều nhìn thấy, không có người nào nói không nhìn thấy.

Trước lúc này, chúng ta gọi là tứ thánh pháp giới. Năng lực nhìn thấy của Thanh văn và A la hán không bằng Duyên Giác, Duyên giác cao hơn một bậc. Quý vị xem, Thanh văn thấy tiểu thiên, mắt thấy tiểu thiên. Bích Chi Phật thấy được trung thiên. Bồ Tát thấy được đại thiên thế giới, đại thiên là chỉ tam thiên đại thiên thế giới, mỗi cõi nước Phật. Lên cao hơn nữa, không chỉ một

đại thiên, thấy được cõi nước của Chư Phật Như Lai. Thiên nhãn thông như vậy, các thần thông khác cũng như thế. Ví dụ A la hán có thể biết 500 đời quá khứ, Bích Chi Phật biết được 1000 đời, Bồ Tát biết được càng xa.

“Thiên nhãn thông, tha tâm thông”, tha tâm thông là người khác khởi tâm động niệm ta đều biết. Chúng ta đọc đoạn này, chư vị có cảm tưởng gì? Có cảm tưởng gì chẳng? Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người thần thông rộng lớn, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết, không che giấu được. Ta khởi một ý niệm rất vi tế, bản thân còn chưa biết, nhưng người ở thế giới Cực Lạc không ai không biết, ta có thể khởi ác niệm chẳng? Chúng ta có thể che giấu người khác, có thể gạt bản thân, nhưng không gạt được bất kỳ người nào ở thế giới Cực Lạc! Huống gì ngôn ngữ nói cũng rất có lý, không phải giả: “ngặng đầu ba thước có thần minh”. Đừng tưởng rằng bản thân khởi tâm động niệm không ai biết, đừng tưởng rằng mình làm những điều bất thiện không ai hay, đó chẳng qua là ta tự gạt mình gạt người mà thôi. Trời đất quý thần đều biết, Chư Phật Bồ Tát càng không cần nói. Bởi vậy chúng ta thấy những điều này cảm thấy sợ hãi khôn cùng, tuyệt đối không dám khởi ác niệm.

“Thần túc thông và lậu tận thông”, thần túc là biến hóa, tam quả tiêu thừa đạt được, năng lực này phát hiện từ ban đầu. Tiêu thừa sơ quả xuất hiện hai loại thiên nhãn và thiên nhĩ, nhưng phạm vi không lớn. Ví dụ thiên nhãn của họ không có chướng ngại, bức tường không có chướng ngại, chúng ta ngồi trên lầu này nhìn xuống dưới. Mười một tầng lầu, chúng ta xem mười tầng ở dưới, đều thấy sinh hoạt của người ở dưới đó, cũng có thể thấy được bên kia bức tường, nhưng năng lực này không lớn lắm. Lớn hơn một chút, ví dụ ở HongKong, họ có thể thấy được toàn bộ HongKong. Lớn hơn nữa, có thể thấy được mấy mươi dặm, mấy trăm dặm.

Trước đây tôi ở Đài Loan, gọi là đoàn niệm Phật Liên hữu, do cư sĩ Vương Thiên Dân thành lập, tôi từng ở đó giảng Kinh Di Đà Sớ Sao. Vị cư sĩ này là tướng quân về hưu, thời kỳ kháng chiến ông là tướng quân, hình như là một vị trung tướng. Ông kể cho tôi nghe một câu chuyện, là thật không phải giả. Thời kỳ kháng chiến họ đóng quân ở Giang Tây, trên núi có một đạo sĩ già, một vị đạo trưởng. Một hôm đạo trưởng đến nói với ông, kêu họ phải dọn đi nơi khác, nói rằng ở đây ba ngày sau sẽ có lụt lớn, bị chìm trong màn nước. Họ không thể tin được điều này, bởi không hề có sự báo hiệu nào. Nhưng nơi vị đạo trưởng ở cách đó cũng không xa, ông phái người dò xem đạo trưởng có dọn đi hay không. Quả thật, đạo trưởng đã dọn đi nơi khác, đã lên trên đỉnh núi. Ông cảm thấy chắc đạo trưởng nói đúng, liền khởi tâm cảnh giác. Đến ngày thứ ba, quả nhiên nước trên núi phun trào, tất cả đều chìm trong màn nước. Ông rất khâm phục vị đạo sĩ này, đạo sĩ có thần thông.

Lại có một lần, đạo trưởng đến nói với ông, đạo trưởng thấy Thái bình dương, là một nơi rất xa, nơi đó có chiến tranh. Họ là những quân nhân, tin tức về chiến tranh họ đều rất nhanh nhạy, không có. Đạo sĩ chỉ vào vị trí đó, đại khái cự ly khoảng mấy ngàn dặm, cũng không hề có dấu hiệu của chiến tranh. Hình như qua ba bốn tháng sau, người Nhật Bản đột kích Cảng Trân Châu, hoàn toàn đúng với vị trí phương hướng mà vị đạo sĩ chỉ. Ông cảm thấy rất kỳ lạ, chiến tranh ở Cảng Trân Châu chưa bộc phát, sao có người lại biết trước ba bốn tháng? Đây là thiên nhãn, thiên nhãn của vị đạo sĩ này là tu được, là do tu được.

Thiên nhãn ở thế giới Cực Lạc là bản năng, không cần tu, chỉ cần đến thế giới Cực Lạc liền đầy đủ, mà năng lực này đều giống như Phật. Chúng ta biết, năng lực này giống với Phật, chắc thuộc phẩm vị sơ trụ và nhị trụ. Như vậy cũng rất đáng nể, họ thấy được không khác gì Đức Phật, chỉ là không thấy rõ ràng giống như Phật, nhưng tất cả đều có thể nhìn thấy, chẳng qua là không thấy một cách chi tiết. Đây là thật, không phải giả. Lúc đó chúng tôi vừa mới học Phật, thời gian chưa lâu, tôi mới hơn 40 tuổi, vị cư sĩ đó cũng gần 80 tuổi. Ông ta kể với chúng tôi những câu chuyện này, đều là tự thân chứng kiến. Ông nói đây là thật, không phải giả, đây là thần thông biến hóa.

Trong Phật giáo có một bộ sách tên là Thần Tăng Truyện, trên thực tế là trích lục ra từ Cao Tăng Truyện. Cao Tăng truyện phân lượng rất nhiều, các bậc cao tăng của các thời đại, có thị hiện thần thông như sự tích này, đem nó biên tập vào một nơi thành Thần Tăng Truyện. Chúng tôi lúc còn trẻ, rất thích xem những câu chuyện này. Là người nào tôi không nhớ, trong Thần Tăng Truyện có thể tra được. Có một vị đại sư từ Ấn độ đến Trung quốc hoằng pháp. Ông ở Trung quốc rất lâu, muốn trở về quê, có rất nhiều đệ tử. Nghe nói đại sư sắp về nước, có rất nhiều người mời đại sư dùng cơm để tạm biệt, cúng dường cơm nước ở nhà, đại sư đều nhận lời, bởi vậy người cúng dường đều rất hoan hỷ. Quý vị xem, hai ngày nữa đại sư đã ra đi, ngày một ngài đi, nên ngày mai tôi mời ngài đến cúng dường, ngài đến nhà tôi, đều rất hoan hỷ. Đến ngày thứ ba, lúc tiễn đưa, người rất đông, có hơn 1000 người đưa tiễn. Người tiễn đưa đều rất hoan hỷ, đại sư rất xem trọng tôi, hôm qua đến nhà tôi dùng cơm. Người khác nói, làm gì có, hôm qua ngài ở nhà tôi, sao lại ở nhà anh được? Khi mọi người đều nói ra mới biết, cùng một lúc ngài đến thọ cúng dường của 500 nhà, phân thân đi, mới biết vị pháp sư này có bản lĩnh. Ngài có thể phân thân, phân hơn 500 thân, cùng một lúc tham dự cúng dường của 500 nhà. Như vậy chúng ta biết, quả vị thấp nhất của ông là tam quả A na hàm. A na hàm mới có thần túc thông, mới có thể làm được như thế, đương nhiên A la hán càng không cần phải nói.

Vấn đề này thầy Lý từng nói với tôi, người xưa có phước báo, người xưa có nhân duyên đặc biệt với Phật. Phật giáo truyền đến Trung quốc, kinh điển phiên dịch rất hay, thậm chí hơn hẳn kinh điển nguyên văn tiếng Phạn, vì sao vậy? Vì những pháp sư phiên dịch kinh điển, đa phần đều là Phật Bồ Tát tái sanh, địa vị thấp nhất là thánh nhân tam quả, nghĩa là A na hàm. Tham dự trong dịch trường, quả vị thấp nhất là thánh nhân tam quả, phước báo này đến đâu để tìm. Bởi vậy trên thế giới này, kinh điển phiên dịch ra các ngôn ngữ khác, quả thật là không thể sánh bằng dịch sang tiếng Trung, phiên dịch sang tiếng Trung là xuất phát từ đôi tay của thánh nhân.

Hiện nay chúng ta học Phật, chúng tôi đề xướng nhất định phải học văn cổ. Dùng thời gian hai năm học thật tốt thể văn cổ, không còn chướng ngại về văn tự. Quý vị có thể trực tiếp đọc, không cần xem phiên dịch của người khác, không có gì khó khăn. Thật sự muốn học, phải nắm vững bốn nền tảng, phải làm được. Bốn nền tảng này là giới luật, “nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ”, bốn nền tảng này gọi là giới căn bản, chính là Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cấm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi của Phật giáo, người tại gia đều có thể học. Sa Di Luật Nghi không hạn chế người xuất gia, hàng tại gia cũng có thể học. Năm chắc bốn nền tảng này, tiếp tục học thuộc 200 bài văn cổ, như vậy là không còn chướng ngại về mặt ngôn ngữ. Có đức hạnh, lại không có chướng ngại về văn tự, quý vị có thể trực tiếp đọc Tứ Khố Toàn Thư, đọc Đại Tạng Kinh. Nếu thật sự hiểu những quy củ cổ nhân đặt ra, quy củ này rất quan trọng. Nếu có thể tin, không hoài nghi, y giáo phụng hành, chỉ mười năm quý vị sẽ có thành tựu lớn. Các bậc thánh hiền thường nói bảy năm thành tựu nhỏ, trong Học Ký có, trong Học Ký của Lễ Ký có nói, chín năm thành tựu lớn.

Thành tựu nhỏ là gì? Phật pháp gọi là tam muội. Ta học Kinh Vô Lượng Thọ đạt được niệm Phật tam muội, học Hoa Nghiêm đạt được Hoa Nghiêm tam muội, học Pháp Hoa đạt được Pháp Hoa tam muội, đây là thành tựu nhỏ. Thành tựu lớn là gì? Thành tựu lớn là khai ngộ, mặc dù chưa triệt ngộ, nhưng có khả năng đại ngộ. Khi đến đại ngộ, hầu như tất cả các kinh điển, ta chỉ cần vừa tiếp xúc liền thông đạt, sẽ có năng lực này, không hề bị chướng ngại. Vì sao vậy? Vì trí tuệ hiện tiền, khai ngộ nghĩa là khai trí tuệ.

Các bậc thánh hiền truyền bá phương pháp này, phương pháp của các bậc cao tăng tổ sư không gạt người. Họ thật sự muốn thành tựu cho quý vị, quý vị không tin thì đành chịu. Quý vị muốn đi theo phương pháp của mình, không tin vào cổ nhân, trách nhiệm đó phải tự mình gánh vác. Y theo lời cổ nhân, mười năm không thể không thành tựu. Chúng ta thử nhìn lại xem, các bậc cao tăng đại đức bao đời trong Phật giáo, họ thành tựu thật sự, hồng pháp lợi sanh, trước tác rất nhiều, vào lúc nào? Khoảng năm 30 tuổi, ba bốn mươi tuổi,

giảng kinh thuyết pháp trước tác rất nhiều sách, rất nhiều. Điều này lịch sử đã chứng minh cho chúng ta.

Phương pháp dạy học hiện nay của chúng ta, là học theo người phương tây. Chúng ta quá thiết thời, bị mắc lừa. Người phương tây nói đến khoa học kỹ thuật, chúng ta xem khoa học kỹ thuật như là vạn năng, bất kỳ điều gì của phương tây đều tốt đẹp hơn chúng ta. Chúng ta đánh mất niềm tự hào đối với dân tộc, cho nên ngày nay sống cuộc sống đau khổ như thế.

Đầu năm dân quốc, ông Tôn Trung Sơn nói về Tam Dân Chủ Nghĩa, nói rất hay, trong đó có nói một câu nhưng không có ai nhắc đến. Ông Tôn Trung Sơn nói: ở phương tây ngoại trừ thiết bị máy móc hơn chúng ta, khoa học kỹ thuật hơn chúng ta, ngoài điều này ra không có gì sánh bằng chúng ta cả. Nói đến triết học chính trị, người phương tây phải học tập chúng ta. Chế độ văn quan của nước Anh là học theo chúng ta. Ông Tôn Trung Sơn là người hiểu biết, ông không phải là người hồ đồ, nhưng tôi rất ít nghe người ta nhắc đến câu nói này. Tôi cảm thấy Tam Dân Chủ Nghĩa, câu nói này hay nhất.

Cổ thánh tiên hiền dạy đại chúng xã hội, và Phật Bồ Tát dạy chúng sanh, phương pháp đó quá tuyệt diệu. Thời gian ngắn khiến quý vị có thành tựu lớn, khiến quý vị thông suốt tất cả pháp thế xuất thế gian, như vậy mới có năng lực tự độ và độ tha. Người bây giờ không làm được điều này, không làm được cũng có thể dùng một phương pháp bất đắc dĩ, phương pháp này thầy Lý truyền dạy cho chúng tôi: “chí thành cảm thông”. Chúng ta không thể làm được, chỉ đành cầu cảm ứng, dùng gì để cầu? Dùng tâm chân thành. Chí thành là chân thành đến tột cùng, sẽ cảm thông. Ngoài phương pháp này ra, không còn cách nào khác. Chí thành từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, đến từ nơi thật sự buông bỏ. Không buông được tập khí phiền não, không buông được tình chấp, như vậy là không có thành, vậy lấy gì để cảm? Buông bỏ vạn duyên, tâm thanh tịnh hiện tiền, có cảm liền thông.

“Lậu tận thông”, lậu là ví dụ, ví như kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, tư là tư tưởng. Hay nói cách khác, quý vị thấy sai, nghĩ sai, đây gọi là kiến tư phiền não. Đức Phật quy nạp nó thành năm loại lớn, dễ hiểu hơn.

Thứ nhất là thấy sai, cho rằng thân thể này là ta. Đức Phật nói như vậy là sai, thân thể này không phải là ta. Thân thể không phải ta, thân thể là ta sở hữu, không phải ta. Nếu xem thân thể này là ta, đây là sai lầm đầu tiên, ta thấy sai.

Thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập, nhị biên. Chân vọng là nhị biên, không và có là nhị biên, lợi và hại là nhị biên, thiện ác là nhị biên. Quý vị xem, chúng ta đều sống trong thế giới nhị biên, các nhà khoa học phương tây gọi là

luận tương đối. Trong Phật pháp không có nhị biên, nhị biên là sai. Như thế nào là đúng? Nhất thể là đúng. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, thời đại Lão tử Phật pháp chưa truyền vào Trung quốc. Lão tử từng nói, trời đất và ta cùng một cội rễ, vạn vật và ta là nhất thể. Đã là cùng cội rễ, đã là nhất thể thì làm gì có đối lập? Bởi vậy tư tưởng đối lập là sai lầm.

Sai lầm thứ ba là thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình là đúng. Thành kiến có hai loại, thứ nhất là thành kiến về nhân, một loại là thành kiến về quả. Thành kiến về nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến về quả gọi là kiến thủ kiến. Đây là sai lầm, thấy sai, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh không có ý niệm. Không khởi tâm không động niệm lấy đâu có ý niệm? Lấy đâu ra thành kiến? Phân biệt chấp trước nghĩa là thành kiến. A la hán, Bích Chi Phật không có những thứ này. Nghĩ sai cũng có năm loại lớn, là tham sân si mạn nghi, năm loại lớn này đều là sai lầm, không có. Nếu có thể buông bỏ năm loại tư tưởng sai lầm này, cũng buông bỏ luôn năm loại sai lầm trong tư tưởng, gọi là buông bỏ tất cả kiến tư phiền não. Liên chúng được quả A la hán, lậu tận thông hiện tiền.

Giống như một đường huyết quản_Ly trà này, ly trà này lạnh lặn, không bị chảy, không bị hư tổn, chúng ta đựng nước rất tiện. Nếu nó bị chảy, chúng ta rót nước vào đều chảy ra, Phật ví lậu này như phiền não. Quý vị có kiến tư phiền não, khiến toàn bộ công đức trong tự tánh mình chảy ra hết, ngài lấy ý này làm ví dụ. Cho nên lậu tận nghĩa là thông suốt, phải đoạn tận phiền não, buông bỏ triệt để. Năm loại trước hoàn toàn đầy đủ, không những đầy đủ mà năng lượng của nó còn nâng cao lên rất nhiều.

Bên dưới nói: “trong lục thông này, loại thứ sáu chỉ có bậc thánh đạt được”. Thánh là chỉ A la hán, lậu tận thông chỉ có A la hán chứng được. “Năm loại thần thông trước là của hàng phàm phu”, năm loại trước phàm phu cũng có. “Các loài chúng sanh khác cũng đạt được”, các loài chúng sanh khác là gì? Là không phải người. Súc sanh có tu hành, chúng cũng có thể đạt được, quỷ thần cũng có thể đạt được.

“Chư thiên trong tam giới đều có thể nương vào quả báo, mà tự nhiên chiêu cảm được năm loại thần thông trước”. Họ không phải do tu được, quỷ thần cũng như vậy, quỷ thần cũng không phải tu được, là nhờ quả báo mà có. Họ có tiêu thần thông, nghĩa là có cả năm loại thần thông. Tha tâm thông, túc mạng thông, thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, thần túc thông, đều có, nhưng năng lực không lớn, không bằng người tu hành tiểu thừa, khác với tiểu thừa chứng quả. Năng lực của họ rất mạnh, rất lớn, quả báo của trời người đều không thể sánh được với họ. Chỉ có lậu tận thông, ngoài A la hán ra, các quả vị thấp hơn đều không đạt được. “Nhưng không thể được lậu tận thông”, đây

nghĩa là ngoài A la hán ra, họ không thể đạt được lậu tận thông. “Lậu tận thông này chỉ có bậc thánh chứng được, phải đoạn tận phiền não mới đạt được lậu tận”. Phiền não này chúng ta gọi là kiến tư phiền não. Chúng ta có kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm hoàn toàn sửa đổi, năng lực này liền được khôi phục.

Bên dưới nói: “Bây giờ cần phải chú ý, trong kinh nói người sanh đến thế giới Cực Lạc đầy đủ sáu loại thần thông”, đây là Hoàng Niệm Tổ đặc biệt giới thiệu. “Đạt được còn xa hơn trong các kinh luận khác nói về sở đắc mà thiên định đạt được”. Câu nói này là thật, trong tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói về Thiên định, thiên định nhất định được thần thông. Nhưng người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thần thông họ đạt được vượt qua các thiên định tu được, không thể sánh với họ.

“Ví như túc mạng thông của phàm phu”. Phàm phu ở đây là nói ai? Là nói thiên nhân của cõi vô sắc, đây là cao nhất, họ tu tứ thiên bát định, đây gọi là thiên định thế gian. Túc mạng thông của họ biết được bao nhiêu đời quá khứ của mình? Tám vạn kiếp, quý vị có thể tưởng tượng được chăng? Đây chính là tu thiên định, ở trong lục đạo mức độ này là đạt đến đỉnh điểm, nhưng họ không ra khỏi được. Thọ mạng tám vạn kiếp nghĩa là định công của họ, đến tám vạn kiếp định công của họ sẽ mất đi. Sau khi mất định công phiền não lại khởi hiện hành, tùy nghiệp lưu chuyển, tùy theo tạo nghiệp của họ mà đọa lạc, luân hồi trong lục đạo. Đây không phải là biện pháp cứu cánh. Sau tám vạn kiếp họ đọa vào đâu? Đại khái là tứ thiên, chúng ta gọi tứ thiên là đệ tứ thiên. Ba cái trước không tính, đệ tứ thiên và Tứ không thiên. Khi thọ mạng đến, đa phần đều đọa vào địa ngục, điều này người xưa thường hay nói: “trèo cao thì té nặng”. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì họ ngộ nhận, tưởng rằng đệ tứ thiên và Tứ không thiên, là Bát niết bàn mà Đức Phật nó. Bát niết bàn vĩnh viễn bất sanh bất diệt, chứng được quả vị cứu cánh. Không ngờ đến lúc đó, phiền não của họ còn khởi hiện hành. Do đó họ hoài nghi, Phật Bồ Tát nói là giả. Quý vị xem tôi đã chứng được cảnh giới này, vì sao phiền não còn khởi lên? Ý niệm này khởi lên là hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, là tội lỗi hủy báng Tam bảo. Không những bản thân họ hủy báng, mà còn ảnh hưởng đến người khác, họ không phải thật sự nhập vào Bát niết bàn. Lậu tận mới nhập vào Bát niết bàn, nhập vào Bát niết bàn họ mới vượt thoát lục đạo, lục đạo không còn, tức vượt thoát lục đạo, còn họ hiện tại chưa vượt thoát lục đạo. Cho nên họ có thể biết tám vạn kiếp, ngoài tám vạn kiếp họ không biết.

Người ở thế giới Cực Lạc, “nay nói vô lượng kiếp là sao?” Người sanh đến thế giới Cực Lạc, là lấy điều này làm ví dụ. Túc mạng thông có thể biết được vô lượng kiếp, quả thật là vô sở bất tri, vô sở bất năng, vì sao vậy?

“Chúng sanh ở thế giới Cực Lạc nhờ sức bốn nguyện của Phật mà đầy đủ thần thông bất cộng của đại thừa, cho nên hơn hẳn tiểu thần thông của phàm phu”. Đây là nói ra năng lực thần thông của họ, là nhờ vào nguyện lực của Phật A Di Đà, nghĩa là nguyện này gia trì, sức gia trì của nguyện này. Pháp môn này là đại thừa, đại thừa trong đại thừa, pháp nhất thừa vô cùng thù thắng, cho nên họ tự nhiên đầy đủ thần thông bất cộng. Khác với đại thừa, vượt lên trên đại thừa, bởi vậy cách xa tiểu thần thông của phàm phu. Phàm phu là nói trời tứ thiên và trời tứ không, đây là năng lực ngũ thông cao nhất trong phàm phu. Tiểu thừa, là nói bao gồm A la hán, bao gồm Bích Chi Phật, đều không thể sánh được với họ.

Bên dưới là của người Nhật, Chân Giải nói: “Năm loại thần thông trước của tiểu thừa, chỉ có nương vào bốn căn bản định này mà được”. Bốn căn bản định nghĩa là tứ thiên bát định, là nhờ nó mà đạt được. “Lậu tận thông là nương vào tứ thiên chưa đến trung gian và tam vô sắc”. Tam vô sắc, vô sắc là chỉ vô sắc định, trên thực tế là tứ vô sắc. “Trong đoạn văn có sự ngộ nhận chữ ba hoặc chữ bốn”, vì nó có tứ thiên bát định. Tứ thiên có tứ định, tứ vô sắc thiên cũng có bốn loại thiên định, nó có bốn địa vị, hợp lại là bát định.

“Tức là tứ thiên của sắc giới và tứ vô sắc định của vô sắc giới”, họ nương vào đây. “Đại thừa nương vào tất cả thiên định mà đạt được”. Định của tiểu thừa là nương vào tứ thiên tứ không, lên cao hơn nữa gọi là cửu thứ đệ định. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, định công này lên cao hơn nữa, họ vượt thoát lục đạo, chứng quả A la hán. Chứng được quả vị này, họ không còn ở trong lục đạo, nghĩa là họ đã ra khỏi đó đến tứ thánh pháp giới, tức là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đó là từng bước từng bước đi lên, trí tuệ, thần thông, đạo lực cũng theo đó mà nâng cao.

“Bây giờ trong kinh này nói, khác hơn nhiều với những gì ở đây nói”. Những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, khác với đại và tiểu thừa. “Tất cả thiên nhân đều lấy nguyện của Phật làm y cứ”, không phải nương vào tứ thiên bát định, cũng không phải nương vào các loại thiên định tu tập của đại thừa, đều không phải, hoàn toàn nương vào nguyện lực của Phật A Di Đà, 48 nguyện. Các bậc cao tăng tổ sư Tịnh độ tông thường nói: “48 nguyện độ chúng sanh”, 48 nguyện của Phật A Di Đà quả thật không thể nghĩ bàn. “Tất cả thiên nhân đều lấy nguyện của Phật làm y cứ”, tất cả nhân thiên là cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, nó không có lục đạo, nó chỉ có hai cõi trời và người. Trong hai cõi trời người này có tam bối cửu phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ.

“Cho nên nói, bốn nguyện lực của A Di Đà Như Lai làm tăng thượng duyên”, đây là y cứ của niệm Phật tam muội. Người niệm Phật được tam muội,

tam muội là thiên định, cũng nghĩa là thanh tịnh mà trên đề kinh này nói, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, cả sáu loại thần thông đều có. Sáu loại thần thông của chúng ta đều chưa hiển lộ được, như vậy bản thân ta nhất định phải biết, ta chưa đạt được tiêu chuẩn này, tâm ta không thanh tịnh. Vì sao tâm không thanh tịnh? Vì ta chưa buông bỏ kiến tư phiền não, đạo lý là đây.

Niệm Phật đích thực không cần thật sự buông bỏ kiến tư phiền não, vì buông bỏ kiến tư phiền não không có gì khác với các công phu tu hành khác. Tịnh tông là đốn nghiệp vãng sanh, nghĩa là mang theo phiền não này mà được niệm Phật tam muội. Nhưng có một điều kiện cần phải ghi nhớ, mà mọi người đều lơ là, là ta phải có năng lực chế ngự phiền não. Cho nên gọi là chế phục phiền não, không phải là đoạn phiền não, chế phục phiền não là công phu niệm Phật đặc lực. Cho nên phải biết niệm Phật cần niệm như thế nào.

Tông môn nói câu này không khác gì với Tịnh tông, gọi là: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ý niệm khởi lên, bất luận niệm này là thiện hay là ác, đừng quan tâm, ý niệm khởi lên là sai. Quý vị xem thiện và ác không phải là nhị biên ư? Bất luận nó là thiện hay là ác, ý niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Lập tức thay đổi nó, đây gọi là biết niệm Phật. Người không biết niệm Phật, là vừa niệm Phật vừa khởi vọng niệm, như vậy là không biết niệm Phật. Đây nói lên điều gì? Quý vị không không chế được. Phật hiệu của quý vị có thể chế ngự được phiền não, đây gọi là công phu thành phỉến, gọi là được tâm thanh tịnh, vì sao vậy? Vì trong tâm khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đích thực không có một tạp niệm nào. Đây gọi là công phu thành phỉến, gọi là niệm Phật tam muội. Trong cảnh giới này xuất hiện tiểu thần thông. Công phu này càng đặc lực, khi ta không niệm Phật vọng niệm cũng không khởi lên. Không phải ý niệm không có, có ý niệm, nhưng nhờ công lực của ta áp chế được nó, đây là biết niệm Phật.

Các bậc đại đức Tông môn, khảo nghiệm học sinh thường nói: “Anh biết chăng?” Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ: anh biết niệm chăng? Biết niệm mới có lợi ích, không biết niệm không có lợi ích gì. Cổ đức nói rất hay, họ nói như vậy là không biết niệm. Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét khô cổ họng chỉ uổng công, niệm suốt cuộc đời cũng không thể thành tựu, đến sau cùng cũng không tránh khỏi quả báo của ba đường ác. Nhưng đời này niệm Phật, nếu thật sự tinh tấn, trong ba đường ác cũng có thể gặp được Phật Bồ Tát đến tiếp dẫn. Như nguyện ở trước nói, chúng sanh trong ba đường ác cũng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Công đức niệm Phật tuyệt đối không mất đi, điều này quả là không thể nghĩ bàn! Nhất định phải học tập, phải có sự chắc chắn và thật sự có bản lĩnh, là đời này chúng ta sẽ thành tựu.

Đặc biệt là hiện nay, quý vị xem thế gian này, trong xã hội thường đôn đại về thiên tai thảm họa năm 2012. Năm 2012, bây giờ là 2010, sắp đến năm 2011 rồi, ngày càng cận kề. Người niệm Phật không sợ, thiên tai xảy ra, người niệm Phật sẽ bình an, sẽ tránh được thiên tai này. Cho dù không tránh được, không tránh được thì đến thế giới Cực Lạc, càng tốt, đúng là trở về quê nhà. Quý vị xem 48 nguyện hay biết bao, thế giới nào có thể sánh bằng! Người niệm Phật không hề có chút uy hiếp sợ hãi nào, tâm bình khí hòa, nắm bắt thời gian tinh tấn tu hành. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu hồng danh sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, chân thành niệm chúng ta sẽ thành công. Có những người cùng chí hướng, mọi người cùng sách tấn lẫn nhau lại càng tốt. Nếu như không có, một mình cũng được, cũng có thể thành tựu, có thời gian liền niệm Phật. Niệm Phật phải biết niệm, nghĩa là mỗi câu Phật hiệu đều có thể chế ngự vọng tưởng tạp niệm, đây gọi là biết niệm Phật. Tuyệt đối không được vừa niệm Phật, vừa khởi vọng tưởng, vậy là sai.

Bên dưới, trong Sự Tán nói: “Tam minh tự nhiên nương nguyện Phật, khoảnh khắc chấp tay được thần thông, há dễ gì như thiên hữu lậu làm nơi y cứ”. Thiên hữu lậu là nói tứ thiên bát định, đây là nói người vãng sanh. Tam minh càng tuyệt vời, minh so với ở trước nói về thông càng cao hơn một bậc, thông đến tột cùng tức là minh. Tam minh nghĩa là lục thông hoàn toàn thông đạt thấu triệt, không có chướng ngại. “Khoảnh khắc chấp tay được thần thông”, khoảnh khắc chấp tay là lúc vãng sanh, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, nhờ Phật tiếp dẫn, sanh đến thế giới Cực Lạc. “Tự nhiên thừa nguyện của Phật”, tức là chỉ sự gia trì của nguyện này. Năng lực sáu loại thần thông này của chúng ta, không khác gì với Chư Phật Như Lai, không hai không khác. “Cho nên thần thông của thiên nhân ở cõi nước này, không phải do tu mà được”, không phải do họ tu mà có. “Không đợi tu mà tự được thành tựu, lại không giống với chư thiên nhờ quả báo mà được ngũ thông”. Trong đường ngạ quỷ, quỷ thần cũng nhờ quả báo mà được ngũ thông, nhưng họ thua xa chư thiên. So với Chư thiên, thần thông của quỷ thần là tiểu thần thông. Họ không phải do tu thành, không cần tu thần thông, tự nhiên mà được.

“Lại nương vào tu đức của Phật Di Đà làm nhân, nương vào nguyện lực của Như Lai mà được báo đức an lạc tự nhiên, là nhờ sự thù thắng mà đạt được quả báo này”. Đây là nói về sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, nó quá thù thắng. “Tứ tịnh lực”, nghĩa là tứ thiên định, họ không phải từ đây, không từ tứ thiên định mà tu “nhân của thần thông”. “Cõi này”, là thế giới tây phương Cực Lạc, nhờ vào vận mệnh đạt được quả báo này không phải rất vui u, không cần tu mà được. Trên thực tế, trí tuệ, thần thông, đạo lực này đều là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh.

Khi khai ngộ lục tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Nghĩa là đầy đủ trí tuệ, đầy đủ thần thông, đầy đủ đạo lực, đầy đủ tướng hảo, là trong tự tánh vốn có. Phật A Di Đà dùng nguyện lực của ngài để gia trì chúng ta, chúng ta quả thật chưa đoạn tận tập khí phiền não, nên năng lực này chưa hiện tiền. Sở dĩ chúng ta đạt được là nhờ Phật A Di Đà trong kinh này chúng ta thấy, là nhờ năm kiếp tu hành trong quá khứ của ngài, dùng công đức tu hành này gia trì cho chúng ta, nên chúng ta mới đạt được. Vì sao bây giờ không đạt được? Đây là nguyên nhân gì? Vì sao đến thế giới Cực Lạc thì đạt được, còn hiện tại không đạt được? Sở dĩ bây giờ không đạt được, là do hiện tại tâm ta trôi nổi, tâm không tịnh. Đến thế giới Cực Lạc, ít nhất cũng được tâm thanh tịnh, thực tế thì thanh tịnh bình đẳng giác hoàn toàn hiện tiền. Hoàn cảnh ở đó tốt, tuyệt đối không có gì khiến ta nhìn không thuận mắt, nghe không lọt tai, không có. Vì vậy đến thế giới Cực Lạc, cảm thấy mọi việc đều như ý, không có gì để nói, nên tâm tự nhiên định, không có vọng niệm nào, như vậy ta mới có thể tiếp thu được sự gia trì của Phật.

Nếu ở trong thế gian này, chúng ta có thể buông bỏ phân biệt chấp trước, tôi tin rằng ngay bây giờ chúng ta có thể tiếp thu được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, có thể đạt được ngay bây giờ. Khởi tâm động niệm thì không còn cách nào khác, khởi tâm động niệm phải cần đến thế giới Cực Lạc, mới có thể đoạn tận khởi tâm động niệm. Không đến thế giới Cực Lạc, không thể đoạn được khởi tâm động niệm. Chúng ta tĩnh tâm để tư duy quan sát về những đạo lý này, thì không khó lý giải, trong kinh điển đại thừa gọi đây là giải ngộ, đây không phải chứng ngộ. Giải ngộ có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, có niềm tin kiên cố đối với Tịnh độ, nguyện tâm kiên cố đối với Tịnh độ, cũng biết bản thân phải tu tập như thế nào, niệm như thế nào. Cho nên quả báo này rất thù thắng, đích thực không tìm thấy trong pháp thế xuất thế gian.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Thần thông của Phật Bồ Tát và nhị thừa, có nhiều loại khác nhau”, họ hiện thân thông này. “Chân Giải căn cứ Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Thứ nhất là rộng hẹp khác nhau, như Địa Trì nói- nghĩa là trong Kinh Địa Trì nói- Thanh văn thông suốt cảnh giới 2000 quốc độ, Duyên giác thông suốt cảnh giới 3000 quốc độ”. Lúc này chúng ta cũng vừa nhắc đến. Bên dưới nói: “Duyên giác thông suốt cảnh giới 3000 quốc độ, Thanh văn thông suốt cảnh giới 2000 quốc độ. Trong kinh này lại lấy ức na do tha trăm ngàn cõi Phật làm cảnh giới thông suốt, cho thấy sự khác nhau rất lớn”. Đây là nói thiên nhãn và thiên nhĩ.

“Thứ hai, bao nhiêu sự khác nhau, nhất tâm nhất tác của nhị thừa không thể gọi là nhiều”. Nghĩa là nói Thanh văn và Duyên giác phải nhập định, họ mới có thể khởi tác dụng của thần thông. Ví như trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, Quang Mục nữ biết mẹ mình tạo nhiều ác nghiệp, chắc chắn bị đọa địa

ngục, chưa chắc chắn. Liên tìm đến A la hán, cúng dường A la hán, cầu A la hán nhìn xem mẹ mình thác sanh vào đường nào. A la hán nhập định, sau khi xuất định nói với cô, mẹ ngươi ở trong địa ngục. Gặp chuyện khó khăn, họ phải nhập định, không nhập định thì không biết.

Cho nên nhất tâm nhất tác của nhị thừa, nhập định từng lần từng lần, quan sát lần này qua lần khác, không thể gọi là nhiều. Chư Phật Bồ Tát cùng một lúc có thể hóa hiện tất cả sắc tướng trong mười phương thế giới, cùng một lúc có thể hiện thân ngũ thú, điều này không giống nhau. Chư Phật Bồ Tát có năng lực này, đồng thời hóa hiện khắp mười phương thế giới.

Như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì để độ thoát, ngài liền thị hiện thân đó. “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, họ đều có thể thị hiện cùng lúc cùng nơi, cùng lúc khác nơi, không có chướng ngại. Cùng lúc có thể hiện thân ngũ thú, ngũ thú chính là lục đạo, trong lục đạo bất cứ thân gì họ có thể hiện ra cùng một lúc, họ có năng lực này. A la hán không có năng lực này.

“Nhị thừa hóa hiện thân lớn, không thể tiếp thu cái nhỏ, hóa hiện thân nhỏ, không thể dung nạp cái lớn”, đây là nói “lớn nhỏ khác nhau”. Nhưng “chư Phật Bồ Tát hiện thân lớn đầy tam thiên giới, có thể dùng thân lớn nhập vào trong nhất trần. Hóa hiện thân nhỏ như vi trần, có thể lấy thân nhỏ dung nạp tiếp thu tất cả”. Dung nạp tiếp thu hư không pháp giới, đây là được đại tự tại! Ở đây nói cho chúng ta biết năng lực của Chư Phật Bồ Tát, ở thế giới tây phương Cực Lạc người người đều có.

“Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả sắc vật, lớn có thể tiếp thu nhỏ, nhỏ có thể dung nạp lớn, nhị thừa không thể”. Đoạn kinh văn này, mỗi câu đều là lời nói thật. Hay nói cách khác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, trí tuệ đức năng của tự tánh, hầu như đều khôi phục viên mãn. Tuy chưa đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, gia trì đến khi nào? Gia trì đến khi ta minh tâm kiến tánh, gia trì đến khi ta phá được vô minh, đến lúc này Phật không gia trì nữa, vì sao vậy? Vì quý vị hoàn toàn đã hiển lộ ra, không gia trì cũng hiện ra. Nếu tự tánh không có, Phật không gia trì được. Tự tánh chúng ta có, không phải không có, không có chắc chắn không được gia trì. Người học Phật điều đầu tiên là phải tin sâu không nghi ngờ. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Mỗi người chúng ta đều có, ta phải có niềm tin này. Chúng ta tu hành ở thế gian này, vì tập khí phiền não quả thật quá nặng. Muốn đoạn, thật sự muốn đoạn, nhưng họ không đoạn được, Phật A Di Đà đã giúp điều này, sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị đều được khôi phục. Quý vị xem một nơi tốt như vậy, có thể không đi được chăng? Có thể không nhanh chóng đến đó ư? Làm gì có đạo lý này! Đây là thật, không phải giả. Đức Phật

Thích Ca Mâu Ni không gạt chúng ta, nếu như ngài gạt chúng ta, nói cho chư vị biết, người xưa rất thông minh, bây giờ người trên thế giới đã khẳng định.

Lần đầu tiên tôi đến Mỹ, hình như là năm 1982, cư sĩ Thẩm Gia Trinh mời tôi đến New York giảng kinh. Tối tôi đến nơi, ông mời tôi ăn cơm, ngồi cùng bàn có thêm mấy người Mỹ. Họ nói với tôi, trước đây người Âu Châu rất coi thường người Trung quốc, cho rằng người Trung quốc không có văn hóa, không bằng họ. Bây giờ chúng ta đã biết, họ nói toàn thế giới, nếu so sánh từng thứ, so sánh sự thông minh, người xưa đứng hàng đầu. Bây giờ họ khẳng định, người xưa thông minh. So sánh từng người, người Trung quốc là nhất. So sánh hai người, họ nói người Do Thái đứng đầu. Họ nói, nếu so sánh ba người, người Nhật bản đứng đầu. Sau cùng họ hỏi tôi một câu, vì sao người Trung quốc không đoàn kết? Lúc đó tôi lập tức trả lời họ, do thượng đế sắp đặt. Vì họ đều là tín đồ đạo Cơ đốc. Thượng đế sắp đặt, họ sùng người, sao lại thượng đế sắp đặt? Tôi nói người Trung quốc đoàn kết, quý vị còn có cơm ăn ư? Mọi người cùng cười lớn, vấn đề này được hóa giải.

Quý vị xem, hiện nay người phương tây hiểu biết hơn về người Trung quốc, rất thông minh. Nếu trong kinh Phật nói là giả, các bậc tổ tông đã đào thải nó từ lâu, sao có thể truyền đến nay? Đời này qua đời khác các bậc tổ tông đều nói phải có chứng cứ chứng minh, y theo điều này tu hành có chứng được chăng? Chứng được. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, những điều đó đã chứng minh, như vậy có thể là giả ư?

Quý vị xem tham thiên, học thiên, đại triết đại ngộ. Trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, có 1700 công án, là thật không phải giả. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục cũng vậy. Chúng ta đem Thiên, Giáo và Tịnh độ hợp lại, tôi tin trong 2000 năm nay, người thật sự y theo kinh điển đại thừa tu hành, chắc chắn có trên mười ngàn người, thật sự thành tựu. Không chỉ mười ngàn, nhất định trên mười ngàn, sao có thể giả được!

Ngày nay chúng ta đa nghi, là bản thân chúng ta không tin, nghiệp chướng mình quá nặng. Hoài nghi không tin lời của tổ tông, lỗi lầm là do chính mình gây ra, thiệt thòi hay chịu tội đều là chính mình nhận lấy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 199